

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng hạng mục
Nhà học bộ môn - thí nghiệm, Nhà đa năng, thuộc dự án đầu tư xây dựng
Trường THPT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính
quyền địa phương số 47/2019/QH14;*

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015
về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày
18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày
05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày
18/6/2015; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng công trình;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 03/2016/TT-BXD ngày
10/3/2016 và số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 quy định về phân cấp công
trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội
dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2211/QĐ-UBND
ngày 26/7/2007 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường
THPT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; số 796/QĐ-UBND ngày
06/3/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trường THPT Ngọc Lặc,
huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7058/SXD-
HDXD ngày 11/11/2020 (kèm theo hồ sơ).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công
trình: Nhà học bộ môn - thí nghiệm, Nhà đa năng, thuộc dự án Trường THPT
Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình: Nhà học bộ môn - thí nghiệm, Nhà đa năng;
thuộc dự án Trường THPT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Ngọc Lặc.

4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc.

5. Đơn vị khảo sát, thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn xây dựng Thanh Hóa.

6. Giải pháp thiết kế chủ yếu

6.1. Nhà học bộ môn - thí nghiệm:

a) Giải pháp kiến trúc:

Công trình có quy mô 03 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước 11,1m x 42,3m (tính từ tim đến tim trục); chiều cao tầng 1, 2, 3 là 3,6m; chiều cao mái là 1,2m; chiều cao công trình là 12,45m; cos 0,00 (cos nền nhà) cao hơn cos mặt sân hoàn thiện là 0,45m.

Mặt bằng tầng 1 bố trí: Phòng công nghệ, phòng ngoại ngữ, phòng chờ giáo viên và khu vệ sinh nam nữ riêng biệt. Mặt bằng tầng 2 bố trí phòng học bộ môn sinh học + phòng chuẩn bị, phòng tin học + phòng chuẩn bị và khu vệ sinh nam nữ riêng biệt. Mặt bằng tầng 3 bố trí phòng học bộ môn vật lý + phòng chuẩn bị, phòng học bộ môn hóa học + phòng chuẩn bị và khu vệ sinh nam nữ riêng biệt.

Giao thông đứng bằng 02 thang bộ rộng 4,5m bố trí vệt dành cho người khuyết tật ở giữa và 2,7m ở cuối nhà, giao thông ngang bằng hành lang trước rộng 2,1m. Sảnh chính có bố trí ram dốc cho người khuyết tật.

Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát trong và ngoài nhà vữa xi măng mác 75, trát trần, dầm, cột vữa xi măng mác 75, tường, cột, dầm, trần lăn sơn trực tiếp; riêng tường trong nhà khu vệ sinh ốp gạch men kính cao 1,8m. Nền, sàn các phòng lát gạch ceramic kích thước 500x500mm; khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước 300x300mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép gia cường, kính trắng dày 6,38mm, hoa sắt cửa sổ dùng thép vuông 14x14mm.

b) Giải pháp kết cấu: Phần móng sử dụng giải pháp móng băng BTCT đá 1x2 mác 200 trên nền tự nhiên; dầm giằng móng BTCT đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ. Phần thân sử dụng hệ khung BTCT đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ.

c) Giải pháp cấp điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy trong nhà:

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ đường dây hạ thế hiện có. Cấp điện CU/XLPE/PVC 2x6+1x10mm² kéo đến aptomat tổng được đặt tại hộp điện tổng tại tầng 1, từ tủ điện tổng đến tủ điện các tầng bằng dây CU/PVC (2x16)mm². Dây dẫn cấp cho thiết bị Cu/PVC 2(1x2,5)mm² và 2(1x1,5)mm². Hệ thống dây dẫn điện đi ngầm trong tường, trần và luồn trong ống bảo vệ.

- Hệ thống chống sét mái sử dụng kim thu sét D16 dài 1,0m đặt trên đỉnh mái. Dây dẫn sét thép D10. Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình kích L63x63x6mm

dài 2,5m chôn sâu cách mặt đất 0,7m. Dây tiếp địa sử dụng thép f16. Đảm bảo điện trở nối đất theo quy định.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm: Đầu báo cháy khói, chuông đèn, nút ấn báo cháy, họng nước chữa cháy, hộp đựng bình chữa cháy, bình chữa cháy và bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

d) Giải pháp cấp thoát nước:

- Cấp nước cho công trình được lấy từ nguồn cấp nước chung về bể nước ngầm, được tăng áp bơm lên téc nước đặt trên mái và cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh bằng ống PPR.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung. Nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Ống thoát nước sử dụng ống nhựa UPVC. Nước mưa trên mái được thu về sân xung quanh mái, vào các ống đứng thoát nước UPVC và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

e) Giải pháp chống mối: Hào chống mối trong và ngoài nhà, toàn bộ nền được rải thuốc chống mối kết hợp phun thuốc chống mối dung dịch EC.

6.2. Nhà đa năng

a) Giải pháp kiến trúc:

Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 35,0x19,2m (tính từ tim đến tim trục); chiều cao công trình là 10,85m; cos 0,00 (cos nền nhà) cao hơn cos mặt sân hoàn thiện là 0,75m.

Mặt bằng bố trí sân tập và thi đấu diện tích 430m² (16.8m x 27m), sân khấu diện tích 60m², 01 kho sân khấu diện tích 15m², 01 kho dụng cụ diện tích 15m², 01 khu vệ sinh và thay đồ nam, 01 khu vệ sinh và thay đồ nữ.

Nền khu vực sân tập, thi đấu và sân khấu cấu tạo gồm các lớp: lát gỗ công nghiệp dày 12mm, lớp cao su non dày 20mm, láng nền vữa xi măng dày 20mm, bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100mm, lớp nilon chống ẩm, bê tông đá 4x6 mác 100 dày 100, cát tôn nền đầm chặt K=0.9, đất tự nhiên; nền sảnh lát gạch ceramic; nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn.

Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát tường trong và ngoài nhà, cột, dầm, trần vữa xi măng mác 75; tường, trần lăn sơn trực tiếp, riêng tường trong nhà khu vệ sinh ốp gạch men kính cao 2,0m. Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép gia cường, kính trắng dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ dùng thép vuông 14x14mm.

b) Giải pháp kết cấu: Phần móng sử dụng giải pháp móng băng BTCT đá 1x2 mác 200 trên nền tự nhiên; dầm giằng móng BTCT đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ. Phần thân sử dụng hệ khung BTCT đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ. Phần kết cấu mái sử dụng hệ vì kèo thép hình.

c) Giải pháp cấp điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy trong nhà:

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ đường dây hạ thế hiện có. Cấp điện CU/XLPE/PVC 2x6+1x10mm² kéo đến aptomat tổng được đặt tại hộp điện tổng tại tầng 1, từ tủ điện tổng đến tủ điện các tầng bằng dây CU/PVC (2x10)mm². Dây dẫn cấp cho thiết bị Cu/PVC 2x2,5mm². Hệ thống dây dẫn điện đi ngầm trong tường, trần và luồn trong ống bảo vệ.

- Hệ thống chống sét mái sử dụng kim thu sét D16 dài 1,0m đặt trên đỉnh mái. Dây dẫn sét thép D10. Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình kích L63x63x6mm dài 2,5m chôn sâu cách mặt đất 0,8m. Dây tiếp địa sử dụng thép d16. Đảm bảo điện trở nối đất theo quy định.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm: Đầu báo cháy khói, chuông đèn, nút ấn báo cháy, họng nước chữa cháy, hộp đựng bình chữa cháy, bình chữa cháy và bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

- Cấp nước cho công trình được lấy từ nguồn cấp nước chung về bể nước ngầm, được tăng áp bơm lên téc nước đặt trên mái và cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh bằng ống PPR.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung. Nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Ống thoát nước sử dụng ống nhựa UPVC. Nước mưa trên mái được thu về sân xung quanh mái, vào các ống đứng thoát nước UPVC và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

e) Giải pháp chống mối: Hào chống mối trong và ngoài nhà, toàn bộ nền được rải thuốc chống mối kết hợp phun thuốc chống mối dung dịch EC.

f) Sân bê tông ngoài nhà: Diện tích 150m². Kết cấu bê tông nền đá 1x2 mác 200 trên nền đất tự nhiên lót nilon tái sinh.

6.3. Hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà (theo kết quả thẩm duyệt của Cảnh sát PCCC và CNCH tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế PCCC số 446/TD-PCCC-PC-07 ngày 23/9/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa):

Hệ thống phòng cháy và chữa cháy ngoài nhà gồm: Nhà trạm bơm nước, đặt máy bơm có công suất $Q \geq 17,5 \text{ l/s}$, $H \geq 40 \text{ m}$ và một bơm dự phòng chạy dầu $Q \geq 17,5 \text{ l/s}$, $H \geq 30 \text{ m}$. Lấy nước từ bể nước phòng cháy chữa cháy ngoài nhà qua ống chữa cháy D100 đến các trụ chữa cháy. Họng chữa cháy: sử dụng 2 họng chữa cháy D100, 2 đầu ra D65 và 2 tủ đựng dây chữa cháy.

- Nhà đặt máy bơm: có quy mô 01 tầng, mặt bằng công trình hình chữ nhật kích thước 2,0x2,5m (tính từ tim đến tim trục); chiều cao công trình 2,65m; kết cấu nhà tường chịu lực xây gạch vữa XM mác 50, sàn đổ BTCT đá 1x2 mác 200 dày 100mm; móng dưới tường xây đá hộc vữa XM mác 50.

- Bể nước PCCC ngoài nhà: có dung tích 180m³, kích thước 9,22x9,22m, sâu 2,25m so với cos sân hoàn thiện. Kết cấu BTCT đá 1x2 mác 200.

7. Giá trị dự toán xây dựng (làm tròn): 14.423.960.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng : 12.210.892.897 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 299.721.917 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 927.275.890 đồng;
- Chi phí khác : 214.496.527 đồng;
- Chi phí dự phòng : 771.572.375 đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo).

8. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

9. Các nội dung khác: Theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình Tờ trình số 7058/SXD-HĐXD ngày 11/11/2020.

Điều 2. UBND huyện Ngọc Lặc (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M11.15)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ TOÁN

Hạng mục: Nhà học bộ môn - thí nghiệm, Nhà đa năng; thuộc dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng	11.100.811.724	1.110.081.173	12.210.892.897
2	Chi phí quản lý dự án	299.721.917		299.721.917
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	842.978.081	84.297.809	927.275.890
3.1	Chi phí Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC và dự toán công trình	459.889.067	45.988.907	505.877.974
3.2	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	23.200.697	2.320.070	25.520.767
3.3	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	22.645.656	2.264.566	24.910.222
3.4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT xây dựng	33.635.460	3.363.546	36.999.006
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	303.607.201	30.360.720	333.967.921
4	Chi phí khác	197.382.180	17.114.347	214.496.527
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình	12.210.893	1.221.089	13.431.982
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	26.238.707		26.238.707
4.3	Chi phí kiểm toán độc lập	86.504.873	8.650.487	95.155.360
4.4	Phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	605.455	60.545	666.000
4.5	Chi phí thẩm định HSMT, HSYC	5.550.406	555.041	6.105.447
4.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	5.550.406	555.041	6.105.447
4.7	Chi phí nghiệm thu công trình	60.721.440	6.072.144	66.793.584
5	Chi phí dự phòng			771.572.375
5.1	Dự phòng khối lượng phát sinh			682.619.362
5.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá			88.953.013
	Tổng cộng (làm tròn)	12.440.893.902	1.211.493.329	14.423.960.000